

I. Phần trắc nghiệm. (4 điểm)

Chọn câu trả lời đúng.

Câu 1. Chữ số 8 trong số thập phân 73,468 có giá trị là:

A. $\frac{8}{10}$

B. $\frac{8}{100}$

C. $\frac{8}{1000}$

D. $\frac{8}{10000}$

Câu 2. Trong các phép tính sau, phép tính đúng là:

A. $9\text{km}^2 8\text{hm}^2 = 9,08\text{km}^2$

B. $3 \text{ giờ} = 72 \text{ ngày}$

C. $2 \text{ tấn } 7\text{kg} = 207\text{kg}$

D. $4,32\text{dm}^3 = 4320\text{m}^3$

Câu 3. Kết quả của phép tính $625,9 : 100$ là:

A. 625900

B. 62590

C. 62,59

D. 6,259

Câu 4. Một lớp học có 30 học sinh, trong đó có 12 bạn nữ. Tỷ số phần trăm số học sinh nam so với số học sinh cả lớp là:

A. 12%

B. 32%

C. 40%

D. 60%

Câu 5. Một người đi xe đạp trong 1 giờ 15 phút được 16,25km. Vận tốc của người đó là:

A. 12 km/giờ

B. 13 km/giờ

C. 13 km/phút

D. 15 km/giờ

Câu 6. “Hình hộp chữ nhật có chiều dài 12cm; chiều rộng 8cm; chiều cao 2,5cm. Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật đó bằngcm².” Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 50

B. 100

C. 2,4

D. 10

Câu 7. “Thể tích của hình lập phương có cạnh 1,2dm bằngdm³.” Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 1,44

B. 1,728

C. 8,64

D. 5,76

Câu 8. Diện tích của hình tròn có đường kính 2cm là:

A. 3,14cm²

B. 12,56cm²

C. 6,28cm²

D. 25,12cm²

II. Phần tự luận. (6 điểm)

Bài 1. Tính: (2 điểm)

a) $40,25 \times 3,7 =$ 

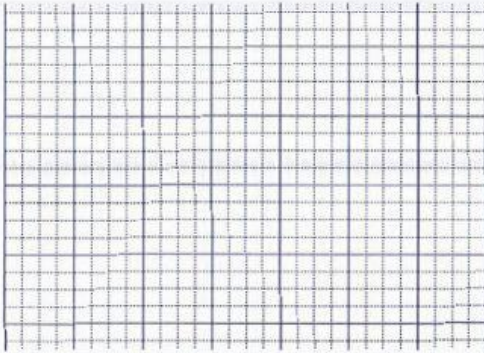
b) $42,5 \times 3,4 =$ 

c) $5 \text{ giờ } 20 \text{ phút} + 3 \text{ giờ } 10 \text{ phút}$

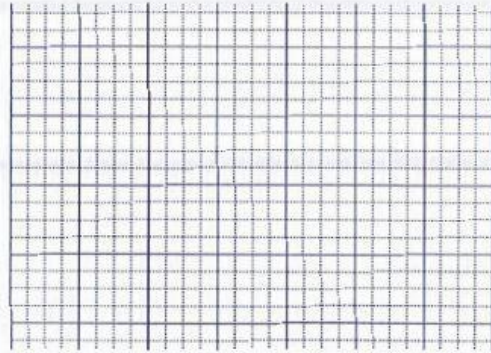

d) $6 \text{ giờ } 20 \text{ phút} - 2 \text{ giờ } 50 \text{ phút}$


Bài 2. Tìm x , biết: (1 điểm)

a) $x \times 3,5 - x \times 2 = 30$



b) $x : 32,1 = 42,5 - 7,8$

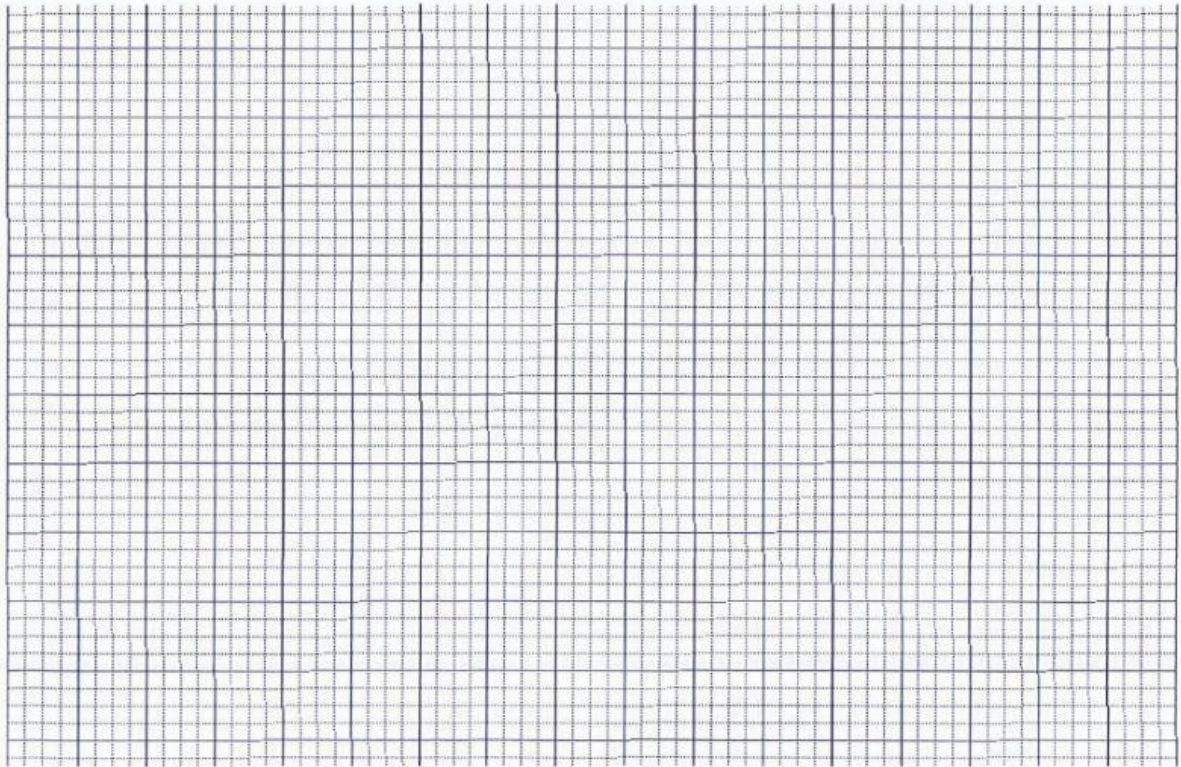


Bài 3. Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc 40 km/giờ. Sau 3 giờ, một ô tô cũng xuất phát từ A đuổi theo xe máy với vận tốc 60 km/giờ. Hỏi:

a) Sau bao lâu ô tô đuổi kịp xe máy? (1,5 điểm)

b) Điểm gặp nhau cách A bao nhiêu ki-lô-mét? (1 điểm)

Bài giải



Bài 4. Tính nhanh: (0,5 điểm)

$$\frac{72 \times 100}{36 \times 25} =$$

